

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-ST

Ngày: 08/9/2020

“Về việc tranh chấp kiện đòi
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Bá T; địa chỉ: Số 110 N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị H; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tăng Tiến Thanh S; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn ông Phan Bá T trong quá trình điều tra vụ án: Từ năm 2012 đến năm 2017 giữa ông và ông Tăng Tiến Thanh S, Bà Lê Thị H có phát sinh quan hệ mua bán tài sản với nhau,

theo đó ông S, bà H lấy gạo và cám của ông để bán lại cho người khác để kiếm tiền chênh lệch, tính đến ngày 20/01/2017 các bên chốt sổ và tính lại công nợ thì ông S, bà H có nợ lại tôi tổng số tiền 228.974.000 đồng (bà H là người đại diện đứng ra nhận nợ thay cho ông S), đã nhiều lần tôi gọi điện yêu cầu ông S, bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho tôi số tiền còn nợ, tuy nhiên ông S, bà H có tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, ông có đơn khởi kiện yêu cầu ông Tăng Tiến Thanh S, Bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền 228.974.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Bá T xin thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện chỉ yêu cầu Bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 228.974.000 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn, Bà Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Tiến Thanh S trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với bị đơn Bà Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Tiến Thanh S trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H, ông S, tuy nhiên bà H, ông S cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Áp dụng Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Bá T số tiền 228.974.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, đề nghị buộc bị đơn Bà Lê Thị H phải chịu 11.448.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1], Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp kiện đòi tài sản”, bị đơn Bà Lê Thị H có địa chỉ tại Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Bà Lê Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Tiến Thanh S sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H, ông S vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của bà H, ông S đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt Bà Lê Thị H, ông Tăng Tiến Thanh S theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2], Về nội dung vụ án: Căn cứ vào bản gốc giấy tờ mua bán và nhận nợ nguyên đơn cung cấp; Lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Từ năm 2012 đến năm 2017 giữa ông Phan Bá T Bà Lê Thị H có phát sinh quan hệ mua bán tài sản với nhau, theo đó bà H lấy gạo và cám của ông T để bán lại cho người khác để kiếm tiền chênh lệch giá, tính đến ngày 20/01/2017 các bên chốt sổ và tính lại công nợ thì bà H có nợ lại ông T tổng số tiền 228.974.000 đồng. Căn cứ Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, thì quan hệ mua bán tài sản giữa các bên là có thật và hợp pháp. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên đã hết thời hiệu khởi kiện nên yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp kiện đòi tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp với quy định pháp luật.

[3], Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Từ năm 2012 đến năm 2017 ông Phan Bá T và Bà Lê Thị H có phát sinh quan hệ mua bán tài sản với nhau (gạo và cám), quá trình mua bán bà H có nợ lại ông T số tiền 228.974.000 đồng, đã nhiều lần ông T yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ trên, tuy nhiên bà H có tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó việc ông Phan Bá T có đơn khởi kiện yêu cầu Bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền 228.974.000 đồng là

có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 163, Điều 164 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

Điều 163 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định.

1. Không ai có thể bị hạn chế, bị tước đoạt trái luật quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản.

2. Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường.

Điều 164 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định.

1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền tự bảo vệ, ngăn chặn bất kỳ người nào có hành vi xâm phạm quyền của mình bằng những biện pháp không trái với quy định của pháp luật.

2. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định

1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

2. Chủ sở hữu không có quyền đòi lại tài sản từ sự chiếm hữu của chủ thể đang có quyền khác đối với tài sản đó.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3], Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do đó bị đơn Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Bá T số tiền 228.974.000 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phan Bá T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà Lê Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Bà Lê Thị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bà Lê Thị H phải nộp 11.448.700 đồng (mười một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Phan Bá T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.725.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001911 ngày 04/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn; có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã An Nghiệp;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh